

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN GÒ QUAO  
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2021/DS-ST

Ngày: 20-01-2021

V/v Tranh chấp nợ hụi

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ QUAO, TỈNH KIÊN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Văn Tôn.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Trần Văn Nhâm.

Ông Nguyễn Thành Thật.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Thái Vũ Đức – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Quao tham gia phiên tòa:**  
Không tham gia.

Trong ngày 20 tháng 01 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Quao, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 181/2020/TLST-DS, ngày 16/11/2020 về việc “Tranh chấp nợ hụi” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2021/QĐXXST-DS, ngày 05 tháng 01 năm 2021 giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Bà Châu Kim A - sinh năm 1978 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp 1, xã Vĩnh HHB, huyện G, tỉnh Kiên Giang.

**- Bị đơn:** Bà Võ Thị Phương T - sinh năm 1980 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp 1, xã Vĩnh HHB, huyện G, tỉnh Kiên Giang.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện ngày 25/9/2020 và tại phiên tòa nguyên đơn bà Châu Kim A trình bày:*

- Ngày 06/01/2014 cô T áp dây hụi 2.000.000 đồng, mỗi tháng sổ 01 kỳ, có 24 hụi viên, bà tham gia chơi 01 chun, đóng được 24 lần = 48.000.000 đồng.

- Ngày 15/3/2015 cô T áp dây hụi 3.000.000 đồng, mỗi tháng sổ 01 kỳ, có 29 hụi viên, bà tham gia chơi 01 chun, đóng được 20 lần = 60.000.000 đồng.

- Ngày 06/10/2016 cô T áp dây hụi 4.000.000 đồng, mỗi tháng sổ 01 kỳ, có 24 hụi viên, bà tham gia chơi 01 chun, đóng được 03 lần = 12.000.000 đồng.

- Ngày 20/10/2016 cô T áp dây hụi 2.000.000 đồng, mỗi tháng sổ 01 kỳ, có 24 hụi viên, bà tham gia chơi 02 chun, đóng được 15 lần x 02 chun = 60.000.000 đồng.

Tổng cộng 04 khoản bằng = 180.000.000 đồng. Tại biên bản hòa giải ngày 01/12/2020 cũng như tại phiên tòa bà A thống nhất rút lại một phần nội dung yêu

cầu khởi kiện. Do đó bà yêu cầu cô T trả số tiền thực đóng là 112.900.000 đồng, sau đó bà T trả được 5.760.000 đồng. Như vậy còn lại là 107.140.000 đồng bà A yêu cầu trả một lần ngoài ra không yêu cầu gì thêm.

Tại phiên tòa bà A yêu cầu bổ sung thêm về phần tính lãi từ ngày 20/01/2018 đến nay của số tiền vốn 107.140.000 đồng theo quy định của pháp luật.

- *Bị đơn: Bà Võ Thị Phương T trình bày:* Bà thừa nhận có làm chủ hội và tổ chức nhiều dây hội với nhiều người tham gia trong đó có bà A tham gia chơi 04 dây và đóng được 01 thời gian thì bà không còn khả năng sổ hội tiếp tục nên tuyên bố bế hội. Sau khi bế hội bà với bà A có thống nhất làm giấy nợ tiền hội và thỏa thuận bà còn nợ bà A với số tiền vốn là 112.900.000 đồng và bà đã trả được cho bà A 5.760.000 đồng, hiện còn thiếu lại là 107.000.000 đồng. Còn bà A khai là bà còn thiếu 180.000.000 đồng là có cả tiền lời là hội chết.

Do vậy bà chỉ đồng ý trả cho cô A số tiền hội vốn là 107.140.000 đồng nhưng vì hoàn cảnh cuộc sống khó khăn không có khả năng trả một lần mà phải trả dần mỗi tháng là 300.000 đồng cho đến khi dứt số nợ và tại phiên tòa bà T cũng đồng ý việc yêu cầu tính lãi của bà A.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng và quan hệ pháp luật tranh chấp: Bà Châu Kim A cho rằng quyền và lợi ích hợp pháp của mình bị xâm phạm nên bà khởi kiện bà Võ Thị Phương T về việc “Tranh chấp nợ hội” được Tòa án thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền được quy định tại khoản 3 Điều 26 và Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

[2] Về nội dung: Thời gian từ tháng 01/2014 đến tháng 10/2016, giữa bà Châu Kim A với bà Võ Thị Phương T có thỏa thuận góp hội với nhau, bà T làm chủ hội, bà A là thành viên trong các dây hội. Quá trình chơi hội, bà A thực hiện đầy đủ nghĩa vụ góp hội của mình cho đến khi bà T ngưng xổ hội (bế hội). Tuy nhiên, từ khi ngưng xổ hội đến nay bà T vẫn chưa giao tiền hội đầy đủ cho bà A nên bà A khởi kiện đòi lại số tiền nợ hội 107.140.000 đồng. Xét về nội dung và hình thức hợp đồng góp hội như trên giữa các bên là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp theo Điều 471 Bộ luật Dân sự 2015, nên phát sinh hiệu lực thi hành.

[3] Xét yêu cầu của bà A buộc bà T phải trả số tiền nợ hội là 107.140.000 đồng. Quá trình giải quyết vụ án bà T đều thừa nhận số tiền hội còn nợ lại bà A là 107.140.000 đồng nhưng hẹn trả dần mỗi tháng 300.000đ cho đến khi hết nợ. HĐXX thấy rằng bà T không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ giao tiền hội theo đúng cam kết là đã vi phạm nghĩa vụ theo quy định tại Điều 18 Nghị định 19/2009/NĐ-CP, ngày 19/02/2019 của Chính phủ về họ, hội, biểu, phường và yêu cầu xin trả nợ dần của bà T cũng không được bà A đồng ý cho nên cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà A và buộc bà T có nghĩa vụ thanh toán số nợ hội 107.140.000 đồng cho bà A là phù hợp.

Xét việc yêu cầu tính lãi của bà A từ ngày 20/01/2018 đến nay theo quy định của pháp luật là phù hợp, đồng thời việc yêu cầu tính lãi này cũng được bà T đồng ý cho nên có cơ sở chấp nhận để xem xét. Phần lãi được tính như sau:

Từ ngày 20/01/2018 đến ngày xét xử là 24 tháng x 0,83%/tháng x 107.140.000đ = 21.427.000 đồng, nên buộc bà T có nghĩa vụ trả là phù hợp.

[4] Về án phí: Bà T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 6.428.000đ (128.567.000đ x 5%) do bà T có lỗi trong vụ kiện này.

Bà A được nhận lại số tiền 4.500.000 đồng mà bà đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0009546, ngày 11/11/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Quao.

*Vì các lẽ trên,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào các Điều 26, 35, 39 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015;

Áp dụng vào Điều 471, 468 và Điều 688 Bộ luật Dân sự 2015; Điều 18 Nghị định 19/2019/NĐ-CP, ngày 19/2/2019 về họ, họ, biếu, phường; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

**Tuyên xử:**

**1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Châu Kim A.**

Buộc bà Võ Thị Phương T có nghĩa vụ trả cho bà Châu Kim A số tiền 107.140.000 đồng, 21.427.000 đồng tiền lãi. Tổng cộng vốn lãi là 128.427.000 đồng (một trăm hai mươi tám triệu bốn trăm hai mươi bảy nghìn đồng).

Kể từ khi án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, nếu người phải thi hành án chậm thực hiện nghĩa vụ thanh toán thì còn phải chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

2. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của bà Châu Kim A, do bà tự rút một phần yêu cầu với số tiền là 67.100.000 đồng.

Hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án: Nguyên đơn có quyền khởi kiện lại vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 218 của Bộ luật tố tụng dân sự.

**3. Về án phí dân sự sơ thẩm:** Bà Võ Thị Phương T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 6.428.000 đồng (sáu triệu bốn trăm hai mươi tám nghìn đồng).

Bà Châu Kim A được nhận lại số tiền 4.500.000 đồng (bốn triệu năm trăm nghìn đồng) mà bà đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0009546, ngày 11/11/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Quao.

**4. Về quyền kháng cáo:** Báo cho các đương sự biết được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 20/01/2021).

Trường hợp bản án quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án

hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 9 Luật thi hành án dân sự và các Điều 7, 7a, 7b Luật Thi hành án dân sự sửa đổi bổ sung năm 2014, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- Viện KSND huyện Gò Quao;
- Chi cục THADS huyện Gò Quao;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

*(đã ký)*

**Trần Văn Tôn**